

**Phụ lục 7. THIẾT KẾ ĐA DẠNG KHU DÂN CƯ THÀNH PHỐ CHICAGO, MỸ
(Design for Diversity-Exploring Socially Mixed Neighborhoods, Emily Talen,
2008)**

1. Quy tắc thiết kế

**Quy tắc đạo đức và ứng xử chuyên nghiệp của Hiệp hội quy hoạch Hoa Kỳ
(AICP) (Nguồn: www.planning.org)**

Nghĩa vụ chính của chúng tôi là phục vụ lợi ích chung và do đó bổn phận của chúng tôi là phải tận tâm với lợi ích chung được xây dựng thông qua các cuộc tranh luận liên tục và cởi mở. Chúng ta sẽ đạt được các tiêu chuẩn cao về sự liêm chính, trình độ, và kiến thức chuyên nghiệp. Để tuân thủ các nghĩa vụ với xã hội, chúng tôi mong muốn các nguyên tắc sau đây:

- a) Chúng tôi sẽ luôn ý thức về các quyền của người khác.
- b) Chúng ta sẽ phải quan tâm đặc biệt cho những hậu quả lâu dài của các hành động hiện tại.
- c) Chúng tôi sẽ đặc biệt chú ý đến mối tương tác qua lại giữa các quyết định.
- d) Chúng tôi sẽ cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, thân tình, và chính xác về các vấn đề quy hoạch cho tất cả những người bị ảnh hưởng và các nhà hoạch định chính phủ.
- e) Chúng tôi sẽ cung cấp cho mọi người cơ hội để có một tác động ý nghĩa về sự phát triển của kế hoạch và các chương trình có thể ảnh hưởng đến họ. Việc tham gia cần đủ rộng để bao gồm những người thiếu tổ chức chính thức hoặc có ảnh hưởng.
- f) Chúng tôi sẽ tìm kiếm công lý xã hội bằng cách làm việc để mở rộng sự lựa chọn và cơ hội cho tất cả mọi người, công nhận một trách nhiệm đặc biệt để lên kế hoạch cho các nhu cầu của những hoàn cảnh khó khăn và thúc đẩy hội nhập kinh tế và sắc tộc. Chúng tôi có trách nhiệm đôn đốc việc sửa đổi chính sách, thể chế, và quyết định phản đối những nhu cầu đó.
- g) Chúng tôi sẽ thúc đẩy xuất sắc thiết kế và nỗ lực để bảo tồn và bảo vệ sự toàn vẹn và di sản của môi trường tự nhiên và xây dựng.
- h) Chúng tôi sẽ đối xử công bằng với tất cả các thành viên tham gia trong quá trình lập kế hoạch. Những người trong số chúng tôi là cán bộ, công nhân viên là những người cũng phải đối phó với tất cả các thành viên tham gia quá trình lập kế hoạch.

2. Bảng các loại biến số n được sử dụng để tính toán các chỉ số đa dạng

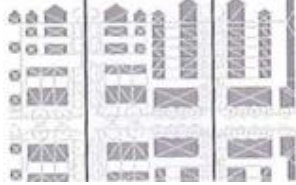
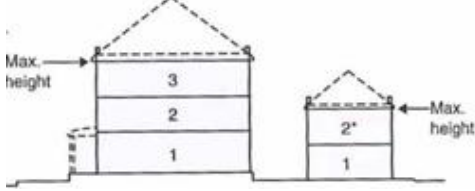
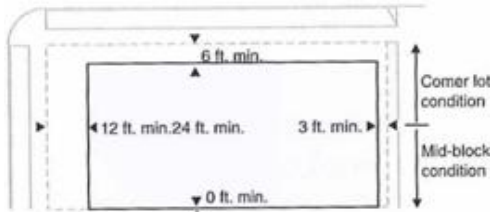
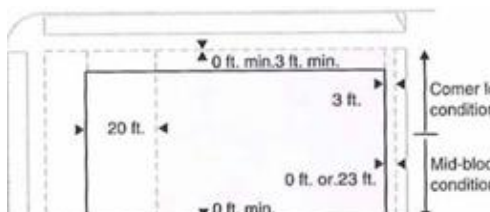
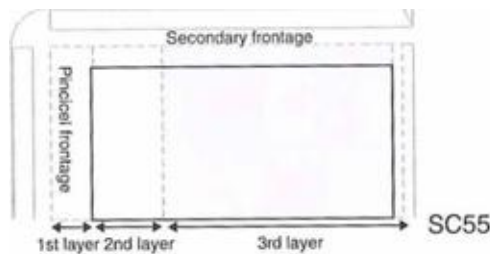
Biến đa dạng	Hạng mục
Chủng tộc / Sắc tộc	Chi da trắng / Chi da đen / Chi người Châu Á hoặc chi dân Thái Bình Dương / người gốc Tây Ban Nha
Tuổi tác	5 tuổi và dưới 5 tuổi / Từ 6 tuổi đến 18 tuổi/ Từ 19 tuổi đến 34 tuổi / Từ 35 tuổi đến 64 tuổi / Trên 65 tuổi
Thu nhập hộ gia đình	Dưới \$20,000/ Từ 320,000 đến \$39,999/ Từ \$40,000 đến \$74,999/ Trên \$75,000
Loại hộ gia đình	Đã kết hôn và có con dưới 18 tuổi/ Đã kết hôn và không có con dưới 18 tuổi/ Độc thân, có con dưới 18 tuổi / Độc thân, không có con dưới 18 tuổi / Không có hộ gia đình
Loại đơn vị nhà ở	1 đơn vị tách ra /1 đơn vị trực thuộc /2 đơn vị/3 hay 4 đơn vị /5-9 đơn vị /10-19 đơn vị /20-49 đơn vị /50+ đơn vị
Quyền sử dụng nhà ở	Mua nhà / Thuê nhà
Năm xây dựng	Xây dựng từ 1939 hay sớm hơn / Xây dựng trong khoảng thời gian 1940-1959/ Xây dựng trong khoảng thời gian 1960-1979/ Xây dựng từ 1980 hay sau đó
Kích cỡ nhà ở	Không có phòng ngủ/ Có 1 phòng ngủ / Có 2 phòng ngủ / Có 3 phòng ngủ / Có 4 phòng ngủ / Trên 5 phòng ngủ
Giá trị nhà ở	Thấp hơn \$100,000/ Từ \$ 100,000 đến \$174,999/ Từ \$175,000 đến \$299,999/ Trên \$300,000
Giá tiền thuê hàng tháng	Dưới \$500/ Từ \$500 đến \$799/ Từ \$800 đến \$1,249/ Trên \$ 1,250

3. Bảng lấy ý kiến cộng đồng

Bảng câu hỏi

- 1 Xin vui lòng cho biết tên và tổ chức của bạn (nghề nghiệp hoặc hội viên, nếu được).
- 2 Bạn đã sinh sống ở khu vực này trong bao lâu rồi và bạn thân thuộc với nó như thế nào? Bạn có những địa điểm cụ thể thân thuộc nhất không? Bạn có tham gia vào những tổ chức đặc biệt, câu lạc bộ, tôn giáo hay các nhóm cộng đồng không?
- 3 Bạn thân thuộc như thế nào với sự đa dạng xã hội của nơi này?
- 4 Bạn có nghĩ rằng có một ý thức lãnh mạnh của đời sống cộng đồng hay xã hội ở đây? Các loại người khác nhau có tương tác với nhau theo những cách tích cực không? Tất cả các nhóm người đều có đủ quyền công dân, hoặc có một số nhóm bị tước quyền không?
- 5 Có những dấu hiệu mà một người ngoài sẽ có thể biết rằng đây là một nơi xã hội đa dạng khi chỉ cần đi bộ xuống các đường phố không? (Xem liệu rằng người được phỏng vấn có thể chỉ ra các địa điểm trên bản đồ).
- 6 Sự đa dạng của người dân ở đây đã dẫn đến bất kỳ căng thẳng nào chưa? Khu vực này có gồm tất cả các loại người, kể cả người Mỹ gốc Phi, người Mỹ gốc Châu Mỹ La Tinh, người Mỹ gốc Á, người nhập cư không? Gồm người giàu và người nghèo? Trẻ và già? Những người có các cuộc sống khác nhau (gia đình và không gia đình)? Đã có căng thẳng được thể hiện ở nơi công cộng, như trong các trường học chưa?
- 7 Người dân ở đây đã cố gắng thiết lập cách thức nào làm rào cản giữa các nhóm người, cả về thể chất và phi thể chất? (Ví dụ, việc xây dựng hàng rào và cửa?)
- 8 Ngược lại, bạn có nghĩ rằng cộng đồng duy trì sự đa dạng trong những cách thức cụ thể không?
- 9 Một số các vấn đề quan trọng ở đây về quy hoạch / thiết kế là gì? Những thay đổi gì đã xảy ra? (Ví dụ, có vấn đề gì với phong cách trường già / dịch chuyển, hoặc không vụ lợi không?)
- 10 Bạn có thể nghĩ rằng cách mà cấu trúc vật lý của cộng đồng này hoặc được duy trì hoặc được bỏ đi từ sự đa dạng xã hội? Ví dụ, bạn có thấy những việc sau đây có vấn đề? (liên hệ bản đồ):
 - Hỗn hợp các loại nhà ở khác nhau (căn hộ gần nhà ở một hộ gia đình, ví dụ)
 - Hỗn hợp sử dụng (quá nhiều hay không đủ, hay không được thiết kế tốt)
 - Tiện ích công cộng như công viên, trường học, trung tâm cộng đồng (là không gian công cộng đầy đủ và có vị trí tốt_ tất cả mọi người có thể tiếp cận?)
 - Các tiện ích như đường cao tốc trồng trái, hoặc các cơ sở độc hại có xuống cấp không?
 - Mọi người có thể nhận thấy dễ dàng đường phố và các ngã tư xung quanh?
- 11 Bạn có thể nghĩ ra các loại cụ thể của chính sách, phát triển, dự án (tư nhân hoặc công cộng) giúp tăng cường hay bảo tồn đa dạng xã hội một cách cụ thể?
- 12 Bạn có bất cứ suy nghĩ thêm nào về vấn đề đa dạng xã hội, ở Chicago hay ở Mỹ nói chung?
- 13 Cuối cùng, bạn có thể đề nghị những người khác tham gia bài phỏng vấn này?

4. Mã tiêu chuẩn hình thái kiến trúc (SmartCode)

 <p>CHỨC NĂNG CÔNG TRÌNH (xem Bảng 10,11)</p>	<p>CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH</p> <ol style="list-style-type: none"> Chiều cao công trình sẽ được đo bằng số lượng tầng, không bao gồm tầng hầm, hoặc tầng áp mái. Mỗi tầng không được vượt quá 14 feet tính từ sàn đến trần. Chiều cao tối đa được đo đến các tầng mép mái hoặc mái nhà. 																
<table border="1"> <tr> <td>a. Nhà ở</td> <td>hạn chế sử dụng</td> </tr> <tr> <td>b. Nhà nghỉ</td> <td>hạn chế sử dụng</td> </tr> <tr> <td>c. Văn phòng</td> <td>hạn chế sử dụng</td> </tr> <tr> <td>d. Bán lẻ</td> <td>hạn chế sử dụng</td> </tr> </table> <p>CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH (xem Bảng 8)</p>	a. Nhà ở	hạn chế sử dụng	b. Nhà nghỉ	hạn chế sử dụng	c. Văn phòng	hạn chế sử dụng	d. Bán lẻ	hạn chế sử dụng	<p>BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH</p> <ol style="list-style-type: none"> Các mặt tiền, độ cao của các tòa nhà chính có khoảng cách từ các đường hiển thị trong hình.. Các tòa nhà sẽ có mặt tiền dọc theo các đường mặt tiền gốc và độ cao dọc theo lotlines (xem Bảng 16E). 								
a. Nhà ở	hạn chế sử dụng																
b. Nhà nghỉ	hạn chế sử dụng																
c. Văn phòng	hạn chế sử dụng																
d. Bán lẻ	hạn chế sử dụng																
<table border="1"> <tr> <td>a. Khu nhà chính</td> <td>Tối đa 4, Tối thiểu 2 tầng</td> </tr> <tr> <td>b. Khu nhà phụ</td> <td>Tối đa 2 tầng</td> </tr> </table> <p>DIỆN TÍCH</p> <table border="1"> <tr> <td>a. Bề rộng</td> <td>Tối thiểu 18 ft, tối đa 96 ft</td> </tr> <tr> <td>b. Độ bao phủ</td> <td>Tối đa 70%</td> </tr> </table>	a. Khu nhà chính	Tối đa 4, Tối thiểu 2 tầng	b. Khu nhà phụ	Tối đa 2 tầng	a. Bề rộng	Tối thiểu 18 ft, tối đa 96 ft	b. Độ bao phủ	Tối đa 70%	<p>BỐ TRÍ TÒA NHÀ CHÍNH</p> <table border="1"> <tr> <td>a. Đẳng trước</td> <td>Tối thiểu 6 ft, tối đa 18 ft</td> </tr> <tr> <td>b. Bên cạnh</td> <td>Tối thiểu 6 feet</td> </tr> <tr> <td>c. Đẳng sau</td> <td>Tối thiểu 3 feet*</td> </tr> <tr> <td>d. Ngay mặt tiền</td> <td></td> </tr> </table> <p>BỐ TRÍ TÒA NHÀ PHỤ</p> <ol style="list-style-type: none"> Độ cao của các tòa nhà ra phải đúng khoảng cách các dòng được hiển thị trong hình vẽ. 	a. Đẳng trước	Tối thiểu 6 ft, tối đa 18 ft	b. Bên cạnh	Tối thiểu 6 feet	c. Đẳng sau	Tối thiểu 3 feet*	d. Ngay mặt tiền	
a. Khu nhà chính	Tối đa 4, Tối thiểu 2 tầng																
b. Khu nhà phụ	Tối đa 2 tầng																
a. Bề rộng	Tối thiểu 18 ft, tối đa 96 ft																
b. Độ bao phủ	Tối đa 70%																
a. Đẳng trước	Tối thiểu 6 ft, tối đa 18 ft																
b. Bên cạnh	Tối thiểu 6 feet																
c. Đẳng sau	Tối thiểu 3 feet*																
d. Ngay mặt tiền																	
<p>KIỂU NHÀ (xem Bảng 9)</p> <table border="1"> <tr> <td>a. Có vườn ở rìa</td> <td>được phép</td> </tr> <tr> <td>b. Có vườn 2 bên</td> <td>được phép</td> </tr> <tr> <td>c. Có vườn đằng sau</td> <td>được phép</td> </tr> <tr> <td>d. Không có vườn</td> <td>được phép</td> </tr> </table>	a. Có vườn ở rìa	được phép	b. Có vườn 2 bên	được phép	c. Có vườn đằng sau	được phép	d. Không có vườn	được phép	<p>QUY ĐỊNH BÃI ĐẬU XE</p> <ol style="list-style-type: none"> Bãi đậu xe lộ thiên được bố trí tại lớp thứ 3 như thể hiện trong biểu đồ Bãi đậu xe có mái che được bố trí tại lớp thứ 3 như thể hiện trong biểu đồ Thùng rác phải được đặt tại lớp thứ 3(xem Bảng 16D). 								
a. Có vườn ở rìa	được phép																
b. Có vườn 2 bên	được phép																
c. Có vườn đằng sau	được phép																
d. Không có vườn	được phép																
<p>MẶT TIỀN RIÊNG BIỆT (xem Bảng 7)</p> <table border="1"> <tr> <td>a. Trên bãi cỏ</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>b. Hàng hiên & Hàng rào</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>c. Terrace or L.C.</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>d. Trước sảnh chính</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>e. Cầu thang dạng tôm</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>f. Cửa hàng của Sỡ</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>g. Phòng trưng bày</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> <tr> <td>h. Khu trò chơi điện tử</td> <td>bị nghiêm cấm</td> </tr> </table> <p>Liên hệ tóm tắt Bảng 14</p>	a. Trên bãi cỏ	bị nghiêm cấm	b. Hàng hiên & Hàng rào	bị nghiêm cấm	c. Terrace or L.C.	bị nghiêm cấm	d. Trước sảnh chính	bị nghiêm cấm	e. Cầu thang dạng tôm	bị nghiêm cấm	f. Cửa hàng của Sỡ	bị nghiêm cấm	g. Phòng trưng bày	bị nghiêm cấm	h. Khu trò chơi điện tử	bị nghiêm cấm	<p>QUY ĐỊNH BÃI ĐẬU XE</p> <p>xem Bảng 11 & 12</p> <p>* hay 15 feet từ trung tâm hành lang</p>
a. Trên bãi cỏ	bị nghiêm cấm																
b. Hàng hiên & Hàng rào	bị nghiêm cấm																
c. Terrace or L.C.	bị nghiêm cấm																
d. Trước sảnh chính	bị nghiêm cấm																
e. Cầu thang dạng tôm	bị nghiêm cấm																
f. Cửa hàng của Sỡ	bị nghiêm cấm																
g. Phòng trưng bày	bị nghiêm cấm																
h. Khu trò chơi điện tử	bị nghiêm cấm																

Bảng SmartCode cho thấy các mã đặc trưng hình thức kiến trúc bắt nguồn từ mã quy hoạch thông thường, tuy nhiên tập trung vào điều chỉnh hình thức mặt tiền, chiều cao, bố trí, vị trí... hơn là tập trung vào chức năng sử dụng và các hoạt động được phép hay không được phép.

